

không của Tiểu-thừa là không có gì hết, nó tiêu mất cái hữu hình, thành ra cái vô hình, gọi là không. Sắc không của Tiểu-thừa là như thế. Tất cả vạn hữu là sắc, khi vạn hữu tiêu tằm là không. Vì quan-niệm như thế, nên pháp tu của Tiểu-thừa, kỳ cho tiêu-diệt cả thân tâm, đó là cảnh-giới cứu-cánh, gọi là Niết-bàn tịch-diệt.

315. V. Khi một người tu hành có một quan-niệm sắc không như Tiểu-thừa, thì được những lợi-ích gì ?

D. Có ích-lợi về mặt không mê-nhiễm trần thế, không bị trần thế buộc chặt và nhận chìm trong cảnh tham-dục, chứ không đó mới có thể tấn tới con đường giải-thoát.

Khi một người tu hành, nhận thấy vạn-vật là vô thường là biến-đổi, thoát có rồi thoát không, khi còn khi mất, chừng đó đối với đời mới có lòng tỉnh-ngộ : cho tình đời là đen bạc ; đối với tài sắc danh lợi, xem như bọt xà bông, như ảnh trong gương, như hình dưới nước. Nhờ vậy mà dứt được cái lòng dính cảnh tham luyến hồng-trần khổ-hải, diệt được tâm phan duyên, lòng không còn một vọng tưởng mê-nhiễm, gọi là Niết-bàn vắng lặng.

316. V. Thế nào gọi là sắc không của Sai biệt tri Bồ-tát ?

D. Đối với vạn hữu trong thế gian, pháp lý của Sai biệt tri Bồ-tát cho ta biết : « Vạn hữu trong vũ trụ không phải thật sắc, mà cũng chẳng phải thật không. Đó là huyện sắc huyện không của Sai biệt tri Bồ-tát ». Pháp lý này nói rằng : Các sắc pháp (sắc căn-thân và sắc trần cảnh) do Nhơn duyên mà có, nghĩa là do nhiều món có tên khác nhau hiệp thành. Ví-dụ như cái bàn viết, phải hiệp đủ các món có những tên là : cây, ván, đinh, ốc, ống khoá, cưa, bào, đục, dũa, sơn phết, nhân công, v. v. ... mới thành ra cái bàn viết. Cái bàn viết là một cái tên giả (giả danh) tạm đặt ra để chỉ tên một món đồ, mà trong đó mỗi món, món nào cũng có tên riêng của món này. Cái bàn viết nó không có thật thể (hình thể còn thiết bất diệt), không trường tồn, không tự tánh, hay hoại diệt, đến lúc tan rã, thì không còn có cái hình dáng nào đáng gọi là cái bàn nữa. Thế thì cái bàn chẳng thiết có, nó là một vật đối giả, chẳng qua do Nhơn duyên hội hiệp mà có hình tướng cái bàn vậy thôi, vì lẽ ấy, cái bàn là huyện sắc. Khi cái huyện sắc này tan rã, thì thành cái không, nhưng là huyện không, chứ chẳng phải thật không. Bởi vì, nếu đủ Nhơn duyên, thì cũng có cái bàn viết khác nữa.

Tất cả vạn vật đều như cái bàn viết, hề có Nhơn duyên hội hiệp thì thành ra huyện sắc, khi Nhơn duyên chia lìa thì thành ra huyện không. Nếu các sắc pháp mà thiết có, thì chẳng bao giờ hoá ra không được. Nếu cái không mà thiết không, thì chẳng bao giờ thành sắc được. Thế thì, sắc cũng như không, toàn là như huyện như hoá, như hoa đóm giữa hư không, khi sanh khi diệt. Rốt lại, sự sanh diệt của sắc không cũng đều là huyện sanh huyện diệt.

Nói tóm lại, đầu sắc đầu không cũng đều do Nhơn-duyên. Nên biết thêm rằng, chẳng những các món Nhơn tạo mới tự nhiên giới cũng là Nhơn duyên cả, như non sông, bể cả, rừng rú, khoáng vật, v. v. ... cũng đều là do Nhơn duyên tạo thành. Cho đến tu hành thành Phật cũng là Nhơn duyên nữa. Sắc không còn là như huyện, thì Nhơn duyên há không như huyện ? Sắc không đến như huyện tu hành, như huyện thành Phật, đó là chơn-lý huyện sắc huyện không của Sai biệt tri Bồ-tát.

317. V. Khi một người tu hành đã nhập tâm cái thuyết sắc không đều do Nhơn duyên như huyện sanh, như huyện diệt, thì được ích lợi gì ?

D. Được lợi ích về mặt giải thoát, không bị trần thế ô nhiễm mê hoặc. Trong lúc tu hành, người nào nhờ thuyết « sắc không như huyện » mà tỉnh ngộ được, thì người ấy phá được pháp chấp, tức là cái lòng chấp trước đeo níu theo ngoài duyên của lòng đeo níu ấy. Một khi phá được các pháp thiết có, mới cầu thanh-tĩnh tịch-diệt, lòng mình cũng vẫn trong sạch vắng lặng luôn luôn. Trái lại, trong khi chưa phá được pháp chấp, pháp vắng tâm của mình sanh theo, cảnh diệt thì tâm của mình cũng diệt theo. Chừng đó, đầu mình có muốn thanh-tĩnh, muốn vắng lặng cũng không bao giờ được.

Nên đề ý rằng, nếu chưa phá được pháp chấp, thì đầu có tình toạ tập thiền, tập định, học huệ, cầu chơn, cũng chỉ kết quả trong lúc công phu mà thôi. Ngoài giờ công phu ra, lòng mình vẫn tán loạn và ô nhiễm như thường.

Do cái lẽ trên đây, người tu hành nên biết rằng, nếu nhờ chơn-lý sắc không như huyện làm cho mình tỉnh ngộ mà xa mà phát ra, đầu không dùng công phu tham thiền nhập định, lòng mình cũng vẫn tỉnh định luôn luôn cả ngày lẫn đêm. Bởi cái lẽ rất dễ hiểu, là tâm dính cảnh đầu còn nữa mà có vọng niệm tạp tướng. Nếu tâm dính cảnh đầu còn nữa mà có vọng niệm tạp leo chuyễn theo ngoại cảnh cũng không còn, làm sao có sự ô nhiễm trần thế ? Thật là bông sen ở trong bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Chừng đó trọn ngày làm ăn tính toán đối với vấn đề sanh sống, cũng là ở trong gia đình đối với vấn đề nhân luân, chứ chẳng phải đắm sa lưu chuyễn tiện tùy duyên.

318. V. Sau khi phá được pháp-chấp, thì tình-trạng của nội tâm như thế nào ? Có phải là cảnh-giới tịch diệt chẳng ? Như thế là phải an trụ như thế nào ?

D. Khi đã phá được lòng chấp pháp thì vọng tâm không